

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH

*

Số 05-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Định, ngày 18 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định
giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo**

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Vùng ven biển tỉnh Nam Định gồm 03 huyện (Nghĩa Hưng, Giao Thủy, Hải Hậu) với 80 xã, thị trấn (trong đó có 19 xã, thị trấn giáp biển); tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 724 km², bằng 43% diện tích toàn tỉnh, có bờ biển dài 72 km; dân số hơn 606 nghìn người, khoảng 34% dân số toàn tỉnh. Những năm qua, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân các huyện ven biển để đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế biển của tỉnh. Đến nay, kinh tế biển, các vùng ven biển đang dần trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hàng năm đóng góp trên 25% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tỉnh; thu nhập của người dân bằng mức bình quân chung của cả tỉnh; các địa phương vùng ven biển luôn đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đã đóng góp quan trọng vào thành tích xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Công tác quy hoạch được tích cực triển khai, làm định hướng cho phát triển vùng ven biển. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu, cụm công nghiệp, trong đó một số dự án lớn đã hoàn thành hoặc đang triển khai như: Tuyến đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình, cầu Thịnh Long, tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định, Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông,... góp phần cải thiện vị thế địa kinh tế, tạo diện mạo mới, tác động lâu dài tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và vùng ven biển nói riêng; đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng biển được cải thiện rõ rệt. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng; quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Tuy nhiên, phát triển vùng kinh tế ven biển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, dự án lớn; hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chưa hoàn thiện, chưa tạo được sự kết nối đồng bộ với các địa phương khác trong tỉnh và với các tỉnh trong khu vực; phát triển kinh tế biển chưa gắn kết hài hoà với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường; công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng chưa đáp ứng được yêu cầu; khoảng cách giàu - nghèo của người dân ven biển có xu hướng ngày càng tăng.

Có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chính của hạn chế, tồn tại đó là nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, người dân và doanh nghiệp về vai trò, vị trí của biển, phát triển bền vững vùng kinh tế ven biển chưa đầy đủ. Vùng ven biển tỉnh Nam Định không có nhiều lợi thế so sánh so với các tỉnh ven biển trên toàn quốc; hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn đến kinh tế và đời sống của người dân.

Để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của vùng ven biển đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của vùng ven biển, huy động cao nhất các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững.

- Phát triển kinh tế biển, vùng ven biển phải gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng vùng kinh tế ven biển trở thành vùng kinh tế động lực, có bước phát triển nhanh, bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, trọng tâm là phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch, kết hợp với phát triển các ngành nông nghiệp, thủy sản. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao mức sống người dân; bảo vệ bền vững môi trường; bảo đảm vững chắc an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã

hội. Phần đầu đến năm 2030, vùng kinh tế ven biển là cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh, đóng góp quan trọng để hoàn thành mục tiêu Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế:

- Đến năm 2025: Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 03 huyện ven biển chiếm tỷ trọng từ 30 - 35% so với toàn tỉnh; Tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 3.000 - 4.000 tỷ đồng.

- Đến năm 2030: Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 03 huyện ven biển chiếm tỷ trọng trên 45% so với toàn tỉnh; Tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 8.000 - 9.000 tỷ đồng.

b) Về xây dựng NTM:

- Đến năm 2025: Các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Hải Hậu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đến năm 2030: Các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Về phát triển đô thị:

- Đến năm 2025: Nâng cấp đô thị thị trấn Quất Lâm - huyện Giao Thủy, thị trấn Yên Định - huyện Hải Hậu, thị trấn Rạng Đông - huyện Nghĩa Hưng phấn đấu lên đô thị loại IV; thành lập thị trấn Đại Đồng - huyện Giao Thủy là đô thị loại V.

- Đến năm 2030: Thành lập đô thị Thịnh Long và Rạng Đông là đô thị loại III. Thành lập thị trấn Hải Phú, Hải Đông - huyện Hải Hậu; thị trấn Nghĩa Minh - huyện Nghĩa Hưng là đô thị loại V. Hình thành đô thị Cồn - Văn Lý, huyện Hải Hậu.

d) Về xã hội:

- Đến năm 2025: Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 110 triệu đồng/người/năm.

- Đến năm 2030: Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 200 triệu đồng/người/năm.

e) Về bảo vệ môi trường:

- Đến năm 2025: Trên 95% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- Đến năm 2030: 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững vùng kinh tế ven biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng ven biển đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

2. Xây dựng, hoàn thiện, quản lý và thực hiện có hiệu quả quy hoạch, đảm bảo phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế của vùng kinh tế ven biển

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của vùng ven biển. Sớm hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 đảm bảo tích hợp đồng bộ các lĩnh vực, trong đó phát triển các ngành kinh tế biển và tổ chức không gian biển. Tập trung thực hiện tốt các quy hoạch trọng điểm của vùng như: Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040; Quy hoạch vùng liên huyện Ý Yên - Nghĩa Hưng; Quy hoạch vùng liên huyện Giao Thủy - Hải Hậu;... Nghiên cứu, lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Ninh Cơ, đề xuất quy hoạch hệ thống tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - Yên Định, Lạc Quần - Ngô Đồng, Lạc Quần nối đường ven biển để tăng cường tính kết nối, giảm tải cho QL21 và hệ thống quốc lộ trong khu vực.

3. Tập trung phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tính kết nối

Xây dựng hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối thuận lợi trong và ngoài tỉnh, với các trục giao thông trọng điểm quốc gia. Hoàn thành toàn tuyến đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; các cầu Bến Mối, Đống Cao, Ninh Cường; các tỉnh lộ kết nối trong vùng;... Nghiên cứu, đề xuất triển khai tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần và Lạc Quần nối đường ven biển; tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng.

Phát triển đồng bộ, từng bước hình thành khu kinh tế, khu đô thị ven biển tạo điểm nhấn của vùng ven biển. Xây dựng, hình thành Khu kinh tế Ninh Cơ là trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và cảng biển; Khu kinh tế ven biển huyện Nghĩa Hưng là trung tâm cảng biển, sản xuất công nghiệp, đô thị, sản xuất đồng bộ từ sợi, dệt, nhuộm, may mặc và thời trang lớn của miền Bắc nước ta. Xây dựng, phát triển các đô thị ven biển như: Thịnh Long, Quất Lâm, Rạng Đông,... theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch biển, nghỉ dưỡng; phấn đấu đến năm 2030, hình thành đô thị Thịnh Long - Rạng Đông là đô thị loại III, trung tâm phía Nam của tỉnh, phát triển đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó chuyên sâu về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, các khu vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp, du lịch nghỉ dưỡng.... Nghiên cứu bổ sung quy hoạch, hình thành, phát triển đô thị Cồn - Văn Lý, huyện Hải Hậu.

Tập trung đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa các đoạn đê biển còn lại; nghiên cứu, xác định lộ trình theo từng giai đoạn để hoàn thiện nâng cấp hệ thống đê biển của tỉnh, đảm bảo khả năng chống chịu được bão cấp 12 trong điều kiện triều cường. Nâng cấp hệ thống thủy lợi theo quy hoạch để vừa đảm bảo phục vụ phát triển sản xuất, đồng thời đáp ứng yêu cầu về khả năng thoát lũ và chống xâm nhập mặn. Sớm hoàn thành và khai thác hiệu quả cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ.

Đẩy mạnh thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên cơ sở tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025.

4. Xây dựng, phát triển kinh tế biển, ven biển trở thành cực tăng trưởng mới của tỉnh

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, chủ lực của vùng như: Cảng biển, sản xuất thép, xi măng, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp dệt may, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất dược liệu,... Phát triển hợp lý các ngành công nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường để tạo động lực tăng trưởng. Đẩy mạnh đầu tư mới hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp phục vụ phát triển công nghiệp. Sớm hoàn thành giai đoạn I đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông và tiếp tục triển khai giai đoạn II.

Phát triển nhanh, đa dạng các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm cộng đồng gắn với phát triển du lịch các địa điểm: Vườn quốc gia Xuân Thủy, các khu du lịch Quất Lâm, Thịnh Long, Rạng Đông, khu bảo tồn chứng tích biến đổi khí hậu Nhà thờ đổ Văn Lý, trải nghiệm các mô hình điểm trong xây dựng nông thôn mới,... Hình thành các tua du lịch biển gắn với du lịch văn hóa, tâm linh và tuyến du lịch liên tỉnh. Thu hút đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, các khu vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp, resort,...

Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng, dịch vụ vận tải biển, từng bước hình thành các chuỗi cung ứng vận tải biển, tổng kho phân phối, hoàn thiện hạ tầng Logistics kết nối liên thông với các cảng biển lớn của khu vực. Xây dựng lộ trình xây dựng, mở rộng, nâng cấp cảng để có khả năng tiếp nhận các tàu trọng tải lớn, đáp ứng nhu cầu phát triển dịch vụ vận tải biển. Nghiên cứu xây dựng cảng biển chuyên dùng phục vụ cho phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông,...

Tiếp tục phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản theo hướng phát triển nuôi trồng thủy sản hàng hóa, từng bước phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh.

5. Quan tâm bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về môi trường đối với các dự án đầu tư vào khu vực ven biển, đặc biệt các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Nghiên cứu bổ sung quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung. Nâng cao năng lực ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với tình hình thực tế. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái, nhất là rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới bền vững và phát triển

Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trên tất

cả các lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường. Xây dựng các chương trình đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường để phục vụ cho các ngành kinh tế vùng ven biển và chuyển đổi nghề nghiệp của người dân. Tập trung phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo định hướng của Chính phủ và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo các kiến trúc và di sản thiên nhiên, văn hóa, tôn giáo trong vùng ven biển.

7. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ven biển

Triển khai đồng bộ, thống nhất việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vùng ven biển. Xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ ba huyện ven biển. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh và các sở, ban, ngành xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh có trách nhiệm thường xuyên phổ biến, tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy theo dõi, đánh giá việc thực

hiện Nghị quyết đối với người đứng đầu các cấp, các ngành thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

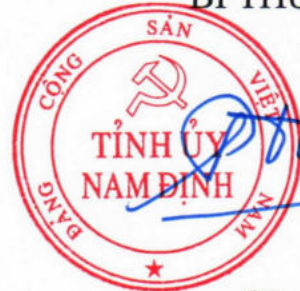
6. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ đảng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Báo Nam Định, | (để đưa tin)
- Đài PT - TH tỉnh,
- Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Phạm Gia Túc